TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Bà Hà Thị Hằng.

Thư ký phiên toà: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Văn N - Sinh năm: 1995.

Nơi ĐKHK: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; Hiện đang chấp hành án tại đội 38, phân trại số 1, Trại giam Hồng Ca; Địa chỉ: xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14/10/2024 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Thu H trình bầy:

Chị và anh Cao Văn N đăng ký kết hôn ngày 06/01/2016 tại UBND xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống đến một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn, anh N bị bạn bè rủ rê nên vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca. Từ đó ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn N.

Tại bản tự khai ngày 25/10/2024, anh Cao Văn N trình bầy: Về ngày tháng năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị H đã trình bầy nêu trên. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do năm 2020 anh vi phạm

pháp luật, bị xét xử về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt tù chung thân. Do thời gian chấp hành án quá lâu, anh không có khả năng chăm sóc vợ con, đến nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh N đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Cao Tùng A - Sinh ngày: 24/01/2017, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con, anh N có ý kiến: do anh đang phải chấp hành án nên anh đề nghị Tòa án giải quyết để bố mẹ đẻ của anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Tùng A, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều có ý kiến không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án do bị đơn đang phải chấp hành án và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn với anh Cao Văn N và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Bản thân anh N vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án phạt tù chung thân nên ảnh hưởng đến cuộc sống chung của vợ chồng. Do mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa anh Cao Văn N vắng mặt do đang phải chấp hành án, anh N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến đã trình bầy nêu trên. Vì vậy việc xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị H và anh N đều xác nhận có 01 con chung là cháu Cao Tùng A - Sinh ngày: 24/01/2017, hiện tại cháu Cao Tùng A phát triển bình thường, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh N có ý kiến, do anh phải chấp hành án phạt tù chung thân nên không có khả năng nuôi dưỡng con chung, anh đề nghị giao cháu Cao Tùng A cho bố mẹ đẻ của anh nuôi dưỡng.

Xét thấy việc anh Cao Văn N đang phải chấp hành án phạt tù chung thân nên không có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định*"Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*". Việc anh N đề nghị giao cháu Cao Tùng A cho bố mẹ đẻ của anh nuôi dưỡng là không có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị có mức thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Cao Tùng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh N đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Đỗ Thị Thu H ly hôn với anh Cao Văn N.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Cao Văn N chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Cao Tùng A - Sinh ngày: 24/01/2017 cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Cao Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Cao Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004139 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Chị Đỗ Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- THADS huyện Văn Bàn;
- UBND xã Võ Lao;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên